

Số: /KH - UBND

Hà Bắc, ngày tháng 01 năm 2025

KẾ HOẠCH

Kiểm tra công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịp tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 08 /KH-UBND ngày 7/01/2024 của UBND huyện Hà Trung về việc đảm bảo ATTP Tết Nguyên đán Ất Tỵ và mùa lễ hội xuân 2025.

UBND xã Hà Bắc ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịp tết Nguyên Đán Ất Tỵ năm 2025 với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả triển khai thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ về an toàn thực phẩm (ATTP) của UBND xã; đánh giá việc xây dựng, duy trì xã đạt tiêu chí ATTP, ATTP nâng cao.

- Đánh giá thực trạng việc chấp hành các quy định của pháp luật về ATTP của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống (sau đây gọi tắt là cơ sở thực phẩm).

- Kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chính sách, pháp luật về ATTP; đề xuất với cơ quan có thẩm quyền các biện pháp khắc phục, tháo gỡ, nhằm nâng cao trách nhiệm, hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về ATTP của UBND xã và các cơ quan ban ngành đoàn thể có liên quan.

- Phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, thực phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ, kém chất lượng, không đảm bảo an toàn; hạn chế các vụ ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm, góp phần chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

2. Yêu cầu

- Công tác kiểm tra phải thực hiện khách quan, nghiêm túc, tiết kiệm, hiệu quả, đúng nội dung, tiến độ.

- Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, không gây khó khăn, phiền hà, làm cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị được kiểm tra.

- Tăng cường công tác phối hợp liên ngành, tránh chồng chéo, trùng lặp, bỏ sót đối tượng; kịp thời phát hiện các phương thức, thủ đoạn mới trong hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm không đảm bảo an toàn, không đúng quy định của pháp luật.

- Tăng cường trách nhiệm trong việc phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật về ATTP của các đoàn kiểm tra cấp xã; mọi hành vi vi phạm pháp luật về ATTP phải được phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời, đúng quy định.

II. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN

- Thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trong chỉ đạo, điều hành công tác đảm bảo an toàn thực phẩm tại địa phương; trách nhiệm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trong việc tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm.

- Kêu gọi doanh nghiệp, cộng đồng, các tổ chức đoàn thể xã hội cùng chung tay, góp sức vì thực phẩm sạch, chất lượng, an toàn.

- Tuyên truyền cho đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân trên địa bàn xã nhằm nâng cao kiến thức trình độ chuyên môn, năng lực quản lý và thực thi pháp luật của cán bộ quản lý về an toàn thực phẩm; nâng cao nhận thức, ý thức và thực hành tốt an toàn thực phẩm cho người sản xuất, chế biến, kinh doanh và người tiêu dùng thực phẩm.

Công tác thông tin tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm, vận dụng linh hoạt các hình thức phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đảm bảo chính xác, kịp thời nhằm ngăn ngừa, hạn chế vi phạm về ATTP.

II. CÔNG TÁC KIỂM TRA

1. Đối tượng kiểm tra:

Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp xã.

2. Thành lập đoàn kiểm tra:

* **Thành lập đoàn kiểm tra của xã:** 01 đoàn.

Chi tiêu kiểm tra: 43 cơ sở.

(Có danh sách các cơ sở kiểm tra cụ thể)

Các tổ giám sát cộng đồng thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ giám sát các cơ sở chăn nuôi nhỏ lẻ theo kế hoạch.

3. Phạm vi kiểm tra:

- Trên địa bàn toàn xã Hà Bắc.

4. Thời gian kiểm tra:

- Thời gian: 10/01 đến 20/03/2025.

5. Nội dung kiểm tra:

a) *Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm:*

- Giấy cam kết bảo đảm ATTP (đối với cơ sở thuộc diện phải ký cam kết).

- Kiểm tra kiến thức về ATTP của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Điều kiện bảo đảm ATTP về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ, con người của cơ sở thực phẩm; thực hành an toàn thực phẩm.

- Nguồn nước dùng để sản xuất thực phẩm.
- Xét nghiệm nhanh và lấy mẫu gửi đi kiểm nghiệm khi cần thiết.
- Các nội dung khác có liên quan.

b) Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống:

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm); kiểm tra kiến thức về ATTP đối với chủ cơ sở, người trực tiếp chế biến, phục vụ ăn uống và các hồ sơ khác có liên quan.

- Điều kiện bảo đảm ATTP về trang thiết bị, dụng cụ, con người của cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; thực hành ATTP.

- Quy trình chế biến, bảo quản thực phẩm.
- Hồ sơ kiểm thực ba bước, lưu mẫu thức ăn.
- Nguồn gốc nguyên liệu, phụ gia thực phẩm, hương liệu thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm; giấy xác nhận nguồn gốc xuất xứ đối với các sản phẩm của các cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ, sản xuất ban đầu nhỏ lẻ.

- Nguồn nước dùng cho chế biến thực phẩm.
- Xét nghiệm nhanh và lấy mẫu gửi đi kiểm nghiệm khi cần thiết.
- Các nội dung khác có liên quan.

c. Đối với cơ sở trồng trọt, chăn nuôi (nông nghiệp):

*** Đối với cơ sở trồng trọt nhỏ lẻ**

1. Địa điểm sản xuất không nằm trong vùng bị cảnh báo ô nhiễm, không bảo đảm sản xuất thực phẩm an toàn.

2. Nguồn nước tưới không ảnh hưởng đến an toàn sản phẩm. Không sử dụng nước bị ô nhiễm, nước thải để rửa, sơ chế sản phẩm.

3. Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật phải tuân thủ theo nguyên tắc 4 đúng: đúng thuốc, đúng liều lượng và nồng độ, đúng lúc, đúng cách; tuân thủ thời gian ngừng sử dụng thuốc theo hướng dẫn của nhà sản xuất thuốc; đọc kỹ nhãn thuốc trước khi sử dụng.

4. Sử dụng phân bón có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đúng liều lượng, đúng cách theo hướng dẫn sử dụng ghi trên bao bì, tài liệu hướng dẫn sử dụng hoặc hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật trồng trọt, cán bộ khuyến nông; Sử dụng phân hữu cơ đã được ủ hoại mục.

5. Có trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng, phương tiện phù hợp để sản xuất, thu hoạch, bảo quản và vận chuyển, bảo đảm không gây độc hại, không gây ô nhiễm cho thực phẩm.

6. Người sản xuất được phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất thực phẩm an toàn.

7. Vỏ bao gói thuốc bảo vệ thực vật, phân bón phải được thu gom trong các vật chứa kín, đúng nơi quy định để chờ xử lý hoặc tiêu hủy tránh gây ô nhiễm cho sản phẩm và khu vực sản xuất.

8. Duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và cung cấp được thông tin liên quan đến việc mua bán sản phẩm.

*** Đối với cơ sở chăn nuôi nhỏ lẻ**

1. Chuồng nuôi phải tách biệt với nhà ở, dễ vệ sinh, khử trùng tiêu độc; phải có nơi để chứa, ủ chất thải rắn, có hố để xử lý chất thải lỏng, đảm bảo vệ sinh thú y, vệ sinh môi trường.

2. Giống vật nuôi có nguồn gốc rõ ràng, khỏe mạnh, được tiêm phòng các bệnh theo hướng dẫn của cán bộ chăn nuôi, thú y.

3. Thức ăn và nước uống dùng trong chăn nuôi phải bảo đảm không gây độc hại cho vật nuôi và người sử dụng sản phẩm động vật.

4. Thuốc thú y, hóa chất, chế phẩm sinh học dùng trong chăn nuôi phải theo hướng dẫn sử dụng ghi trên bao bì, tài liệu hướng dẫn sử dụng hoặc hướng dẫn của cán bộ chăn nuôi thú y, cán bộ khuyến nông.

5. Người chăn nuôi được phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất thực phẩm an toàn.

6. Duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và cung cấp được thông tin liên quan đến việc mua bán sản phẩm.

III. XỬ LÝ VI PHẠM

- Luật An toàn thực phẩm;

- Luật Xử lý vi phạm hành chính;

- Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ;

- Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Nghị định số 04/2020/NĐ-CP ngày 03/01/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016;

- Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp, tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản

phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử;

- Nghị định số 42/2019/NĐ-CP ngày 16/5/2019 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản;

- Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

- Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 của Chính phủ Quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi;

- Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo;

- Nghị định số 129/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo;

- Các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Thực hiện xử lý vi phạm

- Đoàn kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật, tuyệt đối không để các thực phẩm không bảo đảm an toàn, không rõ nguồn gốc, không đúng quy định về ghi nhãn hoặc có các vi phạm khác lưu thông trên thị trường; không để các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố không bảo đảm an toàn thực phẩm tiếp tục hoạt động khi chưa thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả.

- Trong quá trình kiểm tra, nếu phát hiện các hành vi vi phạm nghiêm trọng quy định về an toàn thực phẩm, các đoàn kiểm tra chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra để xử lý theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Địa chính xã

- Chịu trách nhiệm hoàn thiện các biên bản kiểm tra về các hộ sản xuất kinh doanh công thương, các hộ sản xuất nông nghiệp sau khi đoàn kiểm tra đã kiểm tra.

2. Công chức Văn hóa-Thông tin

- Tham mưu cho Chủ tịch UBND ra quyết định thành lập đoàn kiểm tra; in ấn chỉ kiểm tra; Thông báo cho các thành viên trong đoàn kiểm tra và các cơ sở được kiểm tra biết lịch kiểm tra.

- Viết bài tuyên truyền với các nội dung tập trung về Thực phẩm trong những ngày tết, cách lựa chọn thực phẩm an toàn ...

- Tăng cường tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh các quy định của pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm ít nhất 2 lần/tuần(vào thời gian từ 5h30 và chiều 17h15 đến 17h30 hàng ngày trong dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán) với nội dung kiến thức người tiêu dùng thông thái, thực phẩm trong ngày tết

- Tổ chức treo 04 băng zôn, cờ phướn tại 4 thôn của xã.
- Thông báo kế hoạch kiểm tra trên hệ thống phát thanh trong suốt thời gian tổ chức kiểm tra để nhân dân biết.

3. Trạm y tế

Việc lấy mẫu, kiểm nghiệm mẫu phục vụ hoạt động kiểm tra của các đoàn kiểm tra an toàn thực phẩm xã trong dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ và mùa Lễ hội Xuân. Hoàn thiện biên bản kiểm tra các hộ ăn uống trên địa bàn xã sau khi đoàn kiểm tra đã kiểm tra.

Các tổ chức, đoàn thể, quần chúng :

Đề nghị MTTQ, hội phụ nữ, hội Nông dân, Hội cựu chiến binh, đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, hội chữ thập đỏ, hội người cao tuổi phối hợp tuyên truyền trong đợt kiểm tra.

V. TỔNG HỢP BÁO CÁO

- Tổng hợp báo cáo về huyện theo quy định.
- Trên đây là kế hoạch kiểm tra công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịp tết Nguyên Đán Ất Tỵ năm 2025 đề nghị các cá nhân, tổ chức có liên quan thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (B/c);
- Phòng NN huyện (B/c)
- Đảng ủy - UBND (B/c);
- BCĐ ATTP xã
- Các thôn (T/h)
- Lưu : VT, VH-TT.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Tổng Văn Giang